

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

Câu 1: Đầu năm 1945, đâu là lí do cần thành lập một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

- A. Phân chia lại thuộc địa và thị trường của các nước đế quốc.
- B. Khát vọng được sống trong hòa bình của nhân dân thế giới.
- C. Thiết lập trật tự thế giới mới, trật tự hai cực I-an ta.
- D. Phục hồi và phát triển kinh tế thế giới khi kết thúc chiến tranh.

Câu 2: Liên hợp quốc được thành lập nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Cân bằng quyền lực các nước.
- B. Xoá bỏ chế độ thực dân kiểu cũ.
- C. Duy trì hòa bình, an ninh quốc tế.
- D. Thực hiện quyền tự do hàng hải.

Câu 3: Một trong những quốc gia Ủy viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc là

- A. Anh.
- B. Việt Nam.
- C. Hàn Quốc.
- D. Đức

Câu 4: Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định bởi văn kiện quan trọng nào?

- A. Hiến chương.
- B. Hiến pháp.
- C. Tuyên ngôn.
- D. Hiệp định.

Câu 5: Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc đề ra là

- A. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- B. hợp tác, hòa bình trên cơ sở các bên cùng có lợi.
- C. đẩy mạnh hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.
- D. không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là vai trò Liên hợp quốc từ khi thành lập đến nay?

- A. Tạo sự phát triển đồng đều về kinh tế.
- B. Đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền.
- C. Giải quyết triệt để nạn ô nhiễm môi trường.
- D. Góp phần đẩy lùi nghèo đói, bệnh tật.

Câu 7: Nội dung nào sau đây là vai trò của Liên hợp quốc từ khi thành lập đến nay?

- A. Hóa giải hết các mâu thuẫn dân tộc.
- B. Góp phần đảm bảo quyền con người.
- C. Thủ tiêu hoàn toàn bất bình đẳng xã hội.
- D. Phổ cập giáo dục cho các nước châu Phi.

Câu 8: Liên hợp quốc có hoạt động nào sau đây?

- A. Lật đổ thực dân.
- B. Đánh bại đế quốc.
- C. Gìn giữ hòa bình.
- D. Thống nhất quốc gia.

Câu 9: Đây là một trong những nội dung của mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030 của Liên hợp quốc?

- A. Chống nạn thất nghiệp.
- B. Quyền tự do chính trị.
- C. Chống bạo lực gia đình.
- D. Chất lượng giáo dục.

Câu 10: Nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới sau chiến tranh, Hội nghị Ianta (2/1945) có quyết định quan trọng nào sau đây?

- A. Thành lập Ban Thư kí Liên hợp quốc.
- B. Thành lập tổ chức Hội Quốc liên.
- C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- D. Duy trì và mở rộng Hội Quốc liên.

Câu 11: Những quốc gia nào sau đây có vai trò quan trọng trong việc thành lập Liên hiệp quốc?

- A. Nhật, Pháp, Đức.
- B. Đức, Anh Mĩ.
- C. Anh, Mĩ, Liên Xô.
- D. Bỉ, Đức, Nhật.

Câu 12: Ngày 24/10/1945, sau khi Quốc hội các nước thành viên phê chuẩn, bản Hiến chương của Liên hợp quốc

- A. được bổ sung, hoàn chỉnh.
- B. chính thức được công bố.
- C. chính thức có hiệu lực.
- D. được chính thức thông qua.

Câu 13: Một trong những hạn chế lớn của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. có quá nhiều thành viên.
- B. bị các nước lớn chi phối.
- C. thiếu nhân sự chất lượng.
- D. không có trụ sở cố định.

Câu 14: Việt Nam có thể vận dụng nguyên tắc hoạt động nào của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề ở Biển Đông?

- A. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.
- B. Sự nhất trí của các nước thường trực Hội đồng bảo an.
- C. Quyền bình đẳng giữa các thành viên Liên hợp quốc.
- D. Không đe dọa dùng vũ lực tấn công các quốc gia khác.

Câu 15: Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho số lượng thành viên của Liên hợp quốc tăng nhanh trong giai đoạn 1945 - 2000?

- A. Gia nhập Liên hợp quốc để nhận được viện trợ kinh tế.
- B. Tác động của trật tự thế giới hai cực và Chiến tranh lạnh.
- C. Giai đoạn này có nhiều quốc gia đã giành được độc lập.
- D. Nhiều vấn đề quá sức giải quyết đơn độc của các nước.

Câu 16: Nội dung nào sau đây là biểu hiện trực tiếp chứng tỏ Liên hợp quốc có vai trò duy trì hoà bình, an ninh quốc tế?

- A. Thực hiện bảo vệ môi trường phát triển ổn định, bền vững.
- B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế, tài chính, thương mại.
- C. Thúc đẩy sự bình đẳng trong giáo dục đào tạo trẻ em.
- D. Làm trung gian hoà giải các cuộc khủng hoảng quốc tế.

Câu 17: Mối quan hệ hợp tác của Liên hợp quốc với Việt Nam hiện nay là

- A. hợp tác theo hướng ngày càng sâu rộng và hiệu quả.
- B. giúp đỡ giải quyết hậu quả nặng nề của chiến tranh.
- C. viện trợ không hoàn lại để phát triển kinh tế, văn hóa.
- D. thúc đẩy cải cách thực hiện các quyền tự do dân chủ.

Câu 18: Một trong những điểm giống về mục tiêu của Liên hợp quốc so với các tổ chức quốc tế và khu vực khác là

- A. tập hợp thành viên vào liên minh quân sự.
- B. đem lại lợi ích cho các nước thành viên.
- C. thực hiện quyền tự do dân chủ, dân quyền.
- D. trao đổi về vốn, khoa học và kinh nghiệm.

Câu 19: Một trong những điểm giống nhau về nguyên tắc hoạt động giữa Liên hợp quốc và ASEAN là

- A. bình đẳng độc lập chủ quyền của nhau.
- B. giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.
- C. tôn trọng nhất trí giữa các cường quốc.
- D. thành viên thực hiện quyền phủ quyết.

Câu 20: Hội nghị Ianta (2/1945) được tiến hành trong giai đoạn nào của Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vừa mới kết thúc.
- B. Bùng nổ và lan rộng.
- C. Giai đoạn sắp kết thúc.
- D. Đang diễn ra ác liệt.

Câu 21: Nguyên thủ các quốc gia nào đã tham dự Hội nghị Ianta (2/1945)?

- A. Anh - Pháp - Mĩ.
- B. Liên Xô - Mĩ - Anh.
- C. Anh - Pháp - Đức.
- D. Mĩ - Liên Xô - Trung Quốc.

Câu 22: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945), quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng lãnh thổ thuộc vùng phía đông nước Đức, các nước Đông Âu và phía bắc Triều Tiên?

- A. Mĩ.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Liên Xô.

Câu 23: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945), phía tây nước Đức, các nước Tây Âu và phía nam Triều Tiên sẽ do quân đội nước nào chiếm đóng?

- A. Mĩ, Anh, Pháp.
- B. Liên Xô và Trung Quốc.
- C. Anh, Pháp.
- D. Anh, Pháp và Trung Hoa Dân quốc.

Câu 24: Theo quyết định của Hội nghị Ianta, vĩ tuyến 38 sẽ trở thành ranh giới chia cắt

- A. hai miền nước Nhật.
- B. Trung Quốc lục địa và đại lục.
- C. hai miền nước Đức.
- D. hai miền Triều Tiên.

Câu 25: Nhân tố nào sau đây **không** tác động đến sự hình thành của xu thế đa cực sau Chiến tranh lạnh?

- A. Sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0.
- B. Sức mạnh quân sự và kinh tế của nước Mỹ.
- C. Sự phát triển của hai hệ thống xã hội đối lập.
- D. Thực lực kinh tế, chính trị của các quốc gia.

Câu 26: Theo Hội nghị Ianta (2/1945) quân đội Mỹ chiếm đóng quốc gia nào sau đây?

- A. Ấn Độ.
- B. Nhật Bản.
- C. Thái Lan.
- D. Ba Lan.

Câu 27: Mục tiêu chung được các cường quốc thỏa thuận trong Hội nghị Ianta (2/1945) là

- A. chấm dứt tình trạng nội chiến ở Trung Quốc, Áo và Phần Lan.
- B. thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
- C. xây dựng nước Đức trở thành quốc gia thống nhất và dân chủ.
- D. tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

Câu 28: Nội dung tranh cãi gay gắt quyết liệt nhất trong Hội nghị Ianta (2/1945) là

- A. quốc gia nào sẽ tham chống Nhật ở châu Á.
- B. phân chia phạm vi ảnh hưởng sau chiến tranh.
- C. ranh giới phân chia để chiếm đóng Triều Tiên.
- D. số phận của các nước phát xít sau chiến tranh.

Câu 29: Hội nghị Pôtxđam (1945) thông qua quyết định nào?

- A. Liên Xô có trách nhiệm tham gia chống quân phiệt Nhật ở châu Á.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Liên quân Mỹ - Anh sẽ mở mặt trận ở Tây Âu để tiêu diệt phát xít Đức.
- D. Phân công quân đội Đồng minh giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.

Câu 30: Trật tự Ianta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc nào?

- A. Liên Xô và Mỹ.
- B. Mỹ và Anh.
- C. Liên Xô và Trung Quốc.
- D. Liên Xô và Pháp.

Câu 31: Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của thế kỉ XX, trật tự hai cực Ianta

- A. xác lập và phát triển.
- B. xói mòn và sụp đổ.
- C. xác lập và sụp đổ.
- D. rạn nứt và phát triển.

Câu 32: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối thoại, hợp tác.
- B. Thế giới chia thành hai phe đối lập nhau.
- C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
- D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo

Câu 33: Trật tự thế giới hai cực Ianta có biểu hiện nào sau đây?

- A. Tình hình thế giới luôn ổn định, phát triển.
- B. Diễn ra cuộc chạy đua vũ trang gay gắt, kéo dài.
- C. Hình thành liên minh phát xít, tiến hành chiến tranh.
- D. Các nước đều lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

Câu 34: Năm 1947, quan hệ giữa hai cực Xô – Mỹ trở nên căng thẳng vì lí do nào sau đây?

- A. Mỹ phát động Chiến tranh lạnh.
- B. Xu thế toàn cầu hoá xuất hiện.
- C. Khủng hoảng kinh tế toàn cầu.
- D. Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ.

Câu 35: Tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa là.

- A. khối quân sự NATO.
- B. tổ chức Hiệp ước Vácsava.
- C. khối quân sự SEATO.
- D. khối Bắc Mỹ và châu Âu.

Câu 36: Sự ra đời tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949) và tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955) là hệ quả trực tiếp của

- A. các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.
- B. xung đột vũ trang giữa Tây Âu và Đông Âu.
- C. cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động.
- D. chiến lược Ngăn đe thực tế của Mỹ.

Câu 37: Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn tan rã khi

- A. Tổ chức hiệp ước Vácava chấm dứt hoạt động.
- B. Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- C. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ.
- D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể.

Câu 38: Việc Mỹ và Liên Xô chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (12/1989) **không** xuất phát từ

- A. việc cả hai nước đều gặp khó khăn do tác động của phong trào giải phóng dân tộc.
- B. việc cả hai nước đều cần thoát khỏi thế “đôi đầu” để ổn định và củng cố vị thế của mình.
- C. sự suy giảm “thế mạnh” của hai nước trên nhiều mặt so với các cường quốc khác.
- D. sự tổn kém của mỗi nước do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập niên.

Câu 39: Cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động chống Liên Xô là cuộc chiến

- A. không tiếng súng nhưng đặt thế giới trong tình trạng căng thẳng.
- B. giành thị trường quyết liệt giữa Mỹ và Liên Xô.
- C. với những xung đột trực tiếp giữa Mỹ và Liên Xô.
- D. không hồi kết về quân sự và ý thức hệ giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 40: Sự kiện có tính đột phá làm xói mòn trật tự hai cực Ianta là

- A. thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1954).
- B. cách mạng Cuba lật đổ được chế độ độc tài Batista (1959).
- C. ba nước Ấn Độ, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập (1945).
- D. cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thành công (1949).

Câu 41: Trật tự thế giới hai cực Ianta bị xói mòn là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.
- B. Sự tan rã của phe tư bản chủ nghĩa.
- C. Các thế lực phát xít lên cầm quyền.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ.

Câu 42: Trật tự thế giới hai cực Ianta bị sụp đổ là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Liên Xô khủng hoảng và tan rã.
- B. Chiến tranh thế giới kết thúc.
- C. Liên hợp quốc được thành lập.
- D. Đế quốc Mỹ bị suy yếu, sụp đổ.

Câu 43: Nội dung nào sau đây là xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Xu thế nhất thể hoá hình thành trên thế giới.
- B. Xu thế lấy phát triển chính trị làm trung tâm.
- C. Xây dựng trật tự thế giới mới có lợi cho Mỹ.
- D. Xu thế toàn cầu hoá phát triển mạnh mẽ.

Câu 44: Sau Chiến tranh lạnh, thế giới phát triển theo xu thế nào sau đây?

- A. Đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.
- B. Lấy chính trị làm nền tảng.
- C. Thỏa hiệp để ổn định toàn cầu.
- D. Xoá bỏ hoàn toàn vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Câu 45: Ngay sau Trật tự hai cực Ianta sụp đổ, quốc gia nào sau đây trở thành siêu cường duy nhất, ra sức thiết lập trật tự thế giới đơn cực?

- A. Mỹ.
- B. Áo.
- C. Anh.
- D. Đức.

Câu 46: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về tác động của việc Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Làm cho hòa bình bắt đầu được thiết lập ở Trung Đông.
- B. Thúc đẩy quá trình đối thoại, hợp tác và phát triển.
- C. Nguy cơ chiến tranh bị giải trừ hoàn toàn trên thế giới.
- D. Làm cho chủ nghĩa phát xít bị hoàn toàn sụp đổ.

Câu 47: Trong những năm 60 của thế kỉ XX, xu hướng nào trên thế giới tác động tới sự ra đời của tổ chức Hiệp ước các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Đơn cực.
- B. Liên kết khu vực.
- C. Toàn cầu hóa.
- D. Hòa hoãn Đông - Tây.

Câu 48: Quốc gia nào tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1967?

- A. Bru-nây.
- B. Việt Nam.
- C. Thái Lan.
- D. Lào.

Câu 49: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập năm 1967 tại

- A. Manila (Philippin).
- B. Cuala Lămpơ (Malaixia).
- C. Bali (Indônêxia).
- D. Băng Cốc (Thái Lan).

Câu 50: Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN (1967) gồm:

- A. Indônêxia, Malaixia, Philippin, Singapo và Thái Lan.
- B. Philippin, Xingapo, Malaixia, Indônêxia và Mianma.
- C. Xingapo, Mianma, Thái Lan, Brunây và Indônêxia.
- D. Việt Nam, Lào, Malaixia, Indônêxia và Brunây.

Câu 51: Điều kiện tiên quyết đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN (1967) là các quốc gia thành viên đều

- A. giành được độc lập.
- B. có chế độ chính trị tương đồng.
- C. có nền kinh tế phát triển.
- D. có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

Câu 52: Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN (1967) là

- A. Xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
- B. Xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- C. Xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
- D. Tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

Câu 53: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Nhu cầu hợp tác và phát triển của các quốc gia.
- B. Trật tự thế giới hai cực Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.
- C. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. Cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam bùng nổ.

Câu 54: Một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN là do các nước Đông Nam Á mong muốn

- A. hạn chế sự can thiệp từ bên ngoài.
- B. thành lập một liên minh quân sự.
- C. xây dựng một tổ chức siêu nhà nước.
- D. tổ chức lại trật tự khu vực châu Á.

Câu 55: Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?

- A. Tuyên bố ASEAN.
- B. Hiệp định Gionevoer.
- C. Hiệp định Paris.
- D. Tuyên bố Lahay.

Câu 56: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Xây dựng liên minh chính trị của khu vực.
- B. Đấu tranh giải phóng các quốc gia trong khu vực.
- C. Thúc đẩy hòa bình và ổn định của khu vực.
- D. Xây dựng một thị trường với đồng tiền chung.

Câu 57: Tổ chức ASEAN xác định mục tiêu thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực thông qua việc

- A. giúp đỡ lẫn nhau về giáo dục, văn hóa.
- B. tôn trọng công lý và luật pháp quốc tế.
- C. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế.
- D. mở rộng quan hệ với các cường quốc.

Câu 58: Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á là thành viên ASEAN 7 (1995)?

- A. Việt Nam.
- B. Campuchia.
- C. Brunây.
- D. Mianma.

Câu 59: Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) tập trung vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. An ninh và quốc phòng.
- B. Phát triển con người.
- C. Khoa học và công nghệ.
- D. Hợp tác kinh tế, tài chính.

Câu 60: Cộng đồng ASEAN (2015) được thành lập và vận hành dựa trên nguyên tắc

- A. thống nhất trong đa dạng.
- B. can thiệp quân sự khi cần thiết.
- C. bảo trợ từ các cường quốc.
- D. liên kết chính trị và quân sự.

Câu 61: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một tổ chức hợp tác trên lĩnh vực

- A. kinh tế - chính trị.
- B. quân sự - chính trị.
- C. kinh tế - quân sự.
- D. kinh tế - văn hóa.

Câu 62: Từ những năm 90 (thế kỉ XX) đến nay, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang

- A. Hợp tác du lịch.
- B. Hợp tác kinh tế.
- C. Hợp tác quân sự.
- D. Hợp tác giáo dục.

Câu 63: Tính đến thời điểm hiện nay thì nước nào thuộc khu vực Đông Nam Á chưa là thành viên của tổ chức ASEAN?

- A. Brunây. B. Mianma. C. Philippin. D. Đông Timo.

Câu 64: Năm 1967, quốc gia nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Ucraina. B. Xingapo.
C. Tiệp Khắc. D. Ba Lan.

Câu 65: Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á là thành viên ASEAN 6 (1984)?

- A. Việt Nam. B. Campuchia. C. Brunây. D. Mianma.

Câu 66: Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á là thành viên ASEAN 7 (1995)?

- A. Việt Nam. B. Campuchia.
C. Brunây. D. Mianma.

Câu 67: Năm 1997, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) kết nạp thêm hai thành viên là

- A. Campuchia và Lào. B. Thái Lan và Mianma.
C. Lào và Mianma. D. Brunây và Việt Nam.

Câu 68: Quá trình phát triển từ “ASEAN 5” đến “ASEAN 10” **không** chịu tác động của

- A. chủ nghĩa khủng bố quốc tế. B. xu thế toàn cầu hóa.
C. cuộc Chiến tranh lạnh. D. xu thế liên kết khu vực.

Câu 69: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Cuộc Chiến tranh lạnh đang đi vào giai đoạn kết thúc.
B. Các nước trong khu vực đều đã giành độc lập hoàn toàn.
C. Một số tổ chức khu vực ra đời và hoạt động có hiệu quả.
D. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ bị thất bại.

Câu 70: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Xu hướng khu vực hóa ngày càng phát triển.
B. Chủ nghĩa phát xít bành trướng ở nhiều nước.
C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa khủng hoảng, tan rã.
D. Mỹ và Liên Xô cùng chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Câu 71: Nội dung nào sau đây là một trong những nhân tố mới trở thành cơ sở thúc đẩy việc hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Các quốc gia Đông Nam Á đều đã giành được độc lập.
B. Sự hình thành và xác lập của trật tự thế giới đa cực.
C. Thực dân Âu-Mỹ hoàn thành xâm lược Đông Nam Á.
D. Sự xuất hiện của xu thế liên kết khu vực trên thế giới.

Câu 72: Nội dung nào sau đây **không** phải là bối cảnh thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Cuộc Chiến tranh lạnh đã tác động sâu sắc đến nhiều nước trong khu vực.
B. Xu hướng liên kết khu vực xuất hiện và ngày càng phổ biến trên thế giới.
C. Các nước trong khu vực có chung một tôn giáo và tín ngưỡng cộng đồng.
D. Các cường quốc đang tìm cách biến Đông Nam Á thành khu vực ảnh hưởng.

Câu 73: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong hoàn cảnh nào?

- A. Xu thế toàn cầu hóa ảnh hưởng mạnh mẽ đến khu vực.
B. Nền kinh tế các nước vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu.
C. Tất cả các quốc gia trong khu vực giành được độc lập.
D. Những mâu thuẫn trong khu vực lên tới đỉnh điểm.

Câu 74: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh

- A. nhiều nước Đông Nam Á đã vươn lên thành con rồng kinh tế.
B. xu thế toàn cầu hóa trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ.
C. các nước trong khu vực đã hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.
D. các nước có độc lập dân tộc nhưng gặp khó khăn trong phát triển.

Câu 75: Một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967 là

- A. yêu cầu hợp tác, phát triển giữa các nước trong khu vực.
- B. sự đe dọa của chủ nghĩa khủng bố đến an ninh khu vực.
- C. sự phát triển của xu thế liên kết khu vực và toàn cầu hoá.
- D. yêu cầu hợp tác để cạnh tranh với các siêu cường thế giới.

Câu 76: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 không gắn với

- A. cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã và đang diễn ra.
- B. mục tiêu liên kết thủ tục để cùng chống lại xâm lược của đế quốc.
- C. sự kiện nhiều nước trong khu vực đã giành được độc lập dân tộc.
- D. cuộc chiến tranh lạnh đang diễn ra, tác động đến nhiều nước.

Câu 77: Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Hợp tác có hiệu quả cao từ khi ra đời, tạo vị thế quan trọng trên trường quốc tế.
- B. Được thành lập nhằm đối phó với những thách thức về an ninh và kinh tế.
- C. Quá trình mở rộng thành viên diễn ra lâu dài, liên tục trong thời gian tồn tại.
- D. Làm thất bại mưu đồ của các cường quốc muốn gia tăng ảnh hưởng ở khu vực.

Câu 78: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bối cảnh, yêu cầu lịch sử dẫn đến sự thành lập tổ chức ASEAN?

- A. Nhu cầu hợp tác khu vực sau khi giành độc lập của các nước Đông Nam Á.
- B. Xu thế khu vực hoá trên thế giới xuất hiện từ những năm 50, 60 của thế kỉ XX.
- C. Nhiều nước Đông Nam Á muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
- D. Cuộc chiến tranh giữa quốc gia ở khu vực Đông Nam Á ngày càng khốc liệt.

Câu 79: Tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới đã cổ vũ, thúc đẩy sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- B. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA).
- C. Liên hợp quốc (UN).
- D. Khối thị trường chung Châu Âu (EEC).

Câu 80: Yếu tố quốc tế nào sau đây tác động đến sự thành lập của tổ chức ASEAN năm 1967?

- A. Quá trình giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á.
- B. Sự ra đời của tổ chức khu vực (SEATO) ở Đông Nam Á.
- C. Các nước Đông Nam Á muốn hạn chế hợp tác với bên ngoài.
- D. Xu thế liên kết các khu vực trên thế giới đang phát triển.

Câu 81: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Các quốc gia Đông Nam Á hải đảo đã giành được độc lập.
- B. Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn Đông Dương.
- C. Các cường quốc đang tranh giành ảnh hưởng ở Đông Nam Á.
- D. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba vừa mới diễn ra.

Câu 82: Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (1967)?

- A. Nhu cầu hợp tác để giải quyết khó khăn.
- B. Mâu thuẫn giữa các nước lớn ở Biển Đông.
- C. Nhu cầu chống lại cuộc xâm lược của Pháp.
- D. Cuộc Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn kết thúc.

Câu 83: Trong Tuyên bố Băng Cốc (1967), các nước thành viên ASEAN đã đề ra ý tưởng nào sau đây?

- A. Thành lập tổ chức liên minh chính trị - quân sự của các nước trong khu vực.
- B. Tổ chức Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do trong vòng 10 năm.
- C. Thúc đẩy quan hệ kinh tế, văn hóa giữa ASEAN và Cộng đồng châu Âu (FC).
- D. Xây dựng một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

Câu 84: Một trong những mục tiêu của tổ chức ASEAN khi thành lập là

- A. giải quyết vấn đề xung đột Campuchia và tranh chấp ở Biển Đông.
- B. phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung.
- C. tăng cường quan hệ hợp tác mọi mặt nhằm phát triển kinh tế - xã hội.
- D. củng cố quan hệ chính trị, giúp đỡ Đông Dương giành lại độc lập.

Câu 85: Nhận xét nào sau đây là đúng về sự thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Nhằm giải quyết những vấn đề đối ngoại.
- B. Là kết quả tất yếu của xu thế liên kết khu vực.
- C. Nhằm chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp.
- D. Dựa trên nền tảng là tổ chức liên minh khu vực.

Câu 86: Trước khi Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời, các tổ chức được thành lập ở khu vực Đông Nam Á chỉ tồn tại trong thời gian ngắn là do

- A. không thống nhất được mục tiêu và nguyên tắc thành lập của tổ chức.
- B. chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ sự phá hoại của chủ nghĩa khủng bố.
- C. các quốc gia tham gia tổ chức khu vực chưa được độc lập hoàn toàn.
- D. bất đồng trong quan hệ song phương giữa các nước thành viên.

Câu 87: Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của tổ chức ASEAN trong giai đoạn 1976-1999?

- A. Phát triển số lượng thành viên từ 5 nước lên 10 nước.
- B. Các nước tập trung hợp tác trên lĩnh vực chính trị - an ninh.
- C. Hợp tác có hiệu quả trong hoạt động chống chủ nghĩa khủng bố.
- D. Bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động..

Câu 88: Ý tưởng về xây dựng Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ sự kiện nào sau đây?

- A. Các nước ASEAN kí kết Hiệp ước Ba-li (1976).
- B. ASEAN phát triển lên 10 nước thành viên (1999).
- C. Thành lập ASEAN (1967) tại Băng Cốc, Thái Lan.
- D. “Vấn đề Cam-pu-chia” được giải quyết (1991).

Câu 89: Sau 30 năm phát triển, ASEAN chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng tại

- A. Kỳ họp bất thường xem xét vấn đề Myanmar (1999).
- B. Hội nghị thường niên Ngoại trưởng ASEAN (2000).
- C. Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức (1997).
- D. Đại hội đại biểu toàn bộ các nước thành viên (1998).

Câu 90: Năm 2007, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tuyên bố Băng Cốc.
- C. Tuyên bố Cua-la Lăm-po.
- D. Hiến chương ASEAN.

Câu 91: Văn kiện nào sau đây là cơ sở pháp lý để các nước Đông Nam Á xây dựng Cộng đồng ASEAN?

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tuyên bố Băng Cốc.
- C. Tuyên bố Cua-la Lăm-po.
- D. Hiến chương ASEAN.

Câu 92: “*Toàn bộ Đông Nam Á sẽ là một cộng đồng ASEAN, nhận thức được các mối liên hệ lịch sử của mình, hiểu rõ di sản văn hoá của mình và gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực*” là một trong những nội dung quan trọng của văn kiện nào sau đây?

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tuyên bố Băng Cốc.
- C. Tuyên bố Cua-la Lăm-po.
- D. Hiến chương ASEAN.

Câu 93: “*Xây dựng hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng và ràng buộc hơn*” là mục tiêu tổng quát của

- A. Cộng đồng ASEAN.
- B. Cộng đồng Châu Âu.
- C. Liên hợp quốc.
- D. Liên minh Châu Âu.

Câu 94: Quốc gia nào sau đây là thành viên chủ động đề xuất ý tưởng và có nhiều đóng góp tích cực vào quá trình thành lập Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN?

A. Pháp.

B. Thái Lan.

C. Việt Nam.

D. Anh.

Câu 95: Từ năm 2015 đến nay, cộng đồng ASEAN được thành lập và xây dựng với ba trụ cột là

A. kinh tế, văn hóa - xã hội - quân sự.

B. chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội.

C. chính trị - an ninh quốc phòng - xã hội.

D. chính trị - quân sự - kinh tế, văn hóa.

Câu 96: Cộng đồng ASEAN (2015) được thành lập và vận hành dựa trên nguyên tắc

A. thống nhất trong đa dạng.

B. can thiệp quân sự khi cần thiết.

C. bảo trợ từ các cường quốc.

D. liên kết chính trị và quân sự.

Câu 97: Một trong những thách thức hàng đầu đe dọa sự ổn định và phát triển của Cộng đồng ASEAN nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung là

A. gắn kết cộng đồng.

B. vấn đề Biển Đông.

C. phát triển con người.

D. môi trường bền vững.

Câu 98: Nội dung nào sau đây là thách thức của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015?

A. Tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng.

B. Sự tương đồng về văn hóa.

C. Một số nước chưa giành được độc lập.

D. Chưa có sự hợp tác nội khối.

Câu 99: “Xây dựng Cộng đồng ASEAN, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của ASEAN” là một trong những nội dung quan trọng của văn kiện nào sau đây?

A. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (1971).

B. Tuyên bố Băng Cốc (1967).

C. Hiến chương ASEAN (2007).

D. Tầm nhìn ASEAN 2020.

Câu 100: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở để các quốc gia Đông Nam Á hướng tới việc xây dựng Cộng đồng ASEAN trong thực tiễn?

A. Sự suy yếu và sụp đổ của hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa trên thế giới.

B. Những tác động tiêu cực từ trật tự hai cực, hai phe trong quan hệ quốc tế.

C. Thành tựu về nhiều mặt mà Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đã đạt được.

D. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan chia rẽ quan hệ giữa các nước trong khu vực.

Câu 101: Ngay khi ra Tuyên bố Băng Cốc (năm 1967), ASEAN đã mong muốn

A. xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hòa bình ở Đông Nam Á.

B. tái thiết lập một liên minh chính trị - quân sự chung cho toàn khu vực.

C. giải quyết tất cả các tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp quân sự.

D. thành lập một khối quân sự thống nhất giữa các nước trong khu vực.

Câu 102: Tháng 10/2003, ASEAN ký Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN II đã

A. đặt nền móng cho sự hình thành Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột chính.

B. quyết định đẩy nhanh tiến trình liên kết nội khối dựa trên Hiến chương ASEAN.

C. bắt đầu mở ra thời kỳ “xây dựng lòng tin và học cách hòa giải” giữa các nước.

D. chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: APSC, ASCC, AEC.

Câu 103: Nội dung nào sau đây là một trong những mục đích của việc thành lập Cộng đồng ASEAN?

A. Đưa ASEAN trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

B. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của ASEAN.

C. Xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định, phát triển toàn diện.

Câu 104: Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN được thể hiện thông qua Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 - 2015) cùng với các hoạt động triển khai cụ thể trên ba nội dung nào sau đây?

A. Chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội.

B. Đối ngoại, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - xã hội.

C. Quốc phòng - an ninh, khoa học - kỹ thuật, kinh tế.

D. Quân sự, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - xã hội.

Câu 105: Văn bản nào sau đây đã nêu rõ kế hoạch triển khai cụ thể về việc xây dựng Cộng đồng ASEAN trên ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế, văn hoá - xã hội?

- A. Tuyên bố Cu-a-la Lăm pơ (Malaysia, 2015).
- B. Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 - 2015).
- C. Kế hoạch Tổng thể xây dựng APSC (2009 - 2015).
- D. Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN II (2003).

Câu 106: Một trong những văn kiện đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN là

- A. Tuyên bố chung Cua-la Lăm-pơ (tại Malaxia).
- B. Kế hoạch tổng thể xây dựng cộng đồng ASEAN.
- C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội.
- D. Lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015).

Câu 107: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của văn kiện Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009-2015)?

- A. Định hướng cho sự phát triển trong tương lai của tổ chức ASEAN.
- B. Hình thành khối liên minh quân sự phòng thủ chung của ASEAN.
- C. Lần đầu tiên xác định được nguyên tắc trong quan hệ giữa các nước.
- D. Góp phần đưa ASEAN trở thành trung tâm quyền lực lớn nhất thế giới.

Câu 108: Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực ở Đông Nam Á vì lí do nào sau đây?

- A. Thúc đẩy sự liên kết sâu rộng và toàn diện trên nhiều lĩnh vực giữa các nước thành viên.
- B. Tạo động lực để ASEAN trở thành trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất trên thế giới.
- C. Hoàn thiện được cơ cấu tổ chức và xác lập những nguyên tắc hoạt động của ASEAN.
- D. Đã giải quyết được mọi mâu thuẫn, nhất là xung đột quân sự giữa các nước trong khu vực.

Câu 109: Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN năm 2015 có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh.
- B. Nâng cao mức độ gắn kết và hợp tác hiệu quả giữa các nước thành viên.
- C. Nâng cao mức độ nhất thể hóa khu vực với một đồng tiền chung.
- D. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên minh khu vực chặt chẽ nhất thế giới.

Câu 110: Sự hình thành Cộng đồng ASEAN 2015 có ý nghĩa nào sau đây đối với tổ chức ASEAN?

- A. Là dấu mốc lịch sử của tiến trình liên kết ASEAN.
- B. Là sự kiện đánh dấu thực hiện thành công ASEAN 10.
- C. Là cơ sở để thực hiện hợp tác giữa các nước thành viên.
- D. Mở đầu cho việc chuyển trọng tâm sang hợp tác kinh tế.

Câu 111: Sự hình thành Cộng đồng ASEAN (năm 2015) có ý nghĩa nào sau đây đối với tổ chức ASEAN?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.
- B. Là sự kiện quan trọng, đánh dấu thực hiện thành công ASEAN 10.
- C. Là cơ sở để bước đầu thực hiện hợp tác giữa tổ chức với bên ngoài.
- D. Mở đầu cho việc chuyển trọng tâm sang hợp tác kinh tế, văn hóa - giáo dục.

Câu 112: Nội dung nào sau đây là biểu hiện của sự hợp tác an ninh trong Cộng đồng ASEAN?

- A. Ra Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và độc lập của ASEAN.
- B. Đẩy mạnh hợp tác trong Cộng đồng An ninh – Quốc phòng.
- C. Thành lập liên minh phòng thủ chung của tổ chức ASEAN.
- D. Đề ra kế hoạch tổ chức tập trận chung giữa các nước ASEAN.

Câu 113: Nội dung nào sau đây **không** phải triển vọng của Cộng đồng ASEAN trong xu thế hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa?

- A. Sự vươn lên phát triển mạnh mẽ của các nền kinh tế trong khu vực.
- B. Trở thành một liên minh chính trị, quân sự lớn mạnh ở châu Á.
- C. Tích cực đẩy mạnh hợp tác nội khối và mở rộng với đối tác bên ngoài.
- D. Ngày càng khẳng định được vị thế và uy tín trên trường quốc tế.

- Câu 114:** Một trong những thách thức của Cộng đồng ASEAN là
- A. Khoảng cách kinh tế giữa các nước ASEAN ngày càng được thu hẹp.
 - B. Sự uy hiếp của nhiều cường quốc đối với khu vực Đông Nam Á.
 - C. Mỹ và Trung Quốc đều có quyền lợi, khống chế các nước trong khu vực.
 - D. Sự đa dạng về chế độ chính trị, tôn giáo của các nước thành viên.

- Câu 115:** Nội dung nào sau đây **không** phải là thách thức của Cộng đồng ASEAN?
- A. Thách thức về an ninh phi truyền thống.
 - B. Sự đa dạng về chế độ chính trị.
 - C. Sự chênh lệch về trình độ phát triển.
 - D. Chưa có hệ thống nguyên tắc hoạt động.

- Câu 116:** Trước những thách thức hàng đầu đe dọa sự ổn định và phát triển của Cộng đồng ASEAN, các quốc gia thành viên cần có hành động nào sau đây?
- A. Thúc đẩy chính sách cạnh tranh về kinh tế, bảo vệ người tiêu dùng.
 - B. Phát triển cơ sở hạ tầng cho các nước thành viên.
 - C. Hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia ASEAN và với các đối tác bên ngoài.
 - D. Bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế trong xã hội.

- Câu 117:** Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?
- A. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.
 - B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.
 - C. Thực hiện tốt chiến lược phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.
 - D. Phát huy tinh thần đại đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mi và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICS. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó , mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học - kỹ thuật”.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên). Một số chuyên đề lịch sử thế giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr401)

Phát biểu	Đ	S
a. Phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay.		
b. Sự tập trung phát triển sức mạnh kinh tế tổng hợp quyết định sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia.		
c. Trong thời kì của xu thế đa cực các nước đang phát triển gặp phải thách thức lớn là giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ và tự chủ quốc gia.		
d. Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh mà Đảng cộng sản Việt Nam đã vận dụng để giải quyết vấn đề Biển Đông là giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.		

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“ Chiến tranh lạnh (1947 - 1989) chủ yếu diễn ra ở châu Âu, nhưng đã làm thay đổi sâu sắc quan hệ quốc tế: giữa Mi với Liên Xô, giữa các nước Đông Âu với Tây Âu, giữa các nước tư bản chủ nghĩa với các nước chủ nghĩa xã hội. Sự đối đầu gay gắt giữa Mi và Liên Xô trong thời gian đầu diễn ra Chiến tranh lạnh đã làm gia tăng cuộc chạy đua vũ trang dẫn đến một số cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới”.

(Nguyễn Anh Thái (chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2015, tr538).

Phát biểu	Đ	S
-----------	---	---

a. Một số cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới là hệ quả của cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ và Liên Xô gây ra.		
b. Cuộc Chiến tranh lạnh đã làm thay đổi mối quan hệ giữa các cường quốc từng là đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.		
c. Cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam từ (1954 - 1975) và Triều Tiên (1950 - 1953) không phải là sản phẩm của Chiến tranh lạnh.		
d. Cuộc Chiến tranh lạnh (1947 - 1989), kết thúc để lại nhiều di chứng tiếp tục ảnh hưởng đến các chính sách và quan hệ quốc tế ngày nay như xung đột do tranh chấp lãnh thổ, khủng bố, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc...		

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sau Chiến tranh lạnh, Đông Nam Á bước vào thời kì phát triển mới. Một trong những nhân tố chủ đạo vẽ nên bức tranh toàn cảnh của Đông Nam Á thời kì này là tiến trình liên kết khu vực. Chỉ trong vòng chưa đầy 10 năm, các nước Đông Nam Á đã hoàn thành quá trình khu vực hoá, được bắt đầu từ giữa thập niên 60 của thế kỉ trước, đưa ASEAN trở thành một tổ chức toàn khu vực, “một trung tâm quyền lực mới” ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương với tính thích nghi cao, sự năng động và sức sống mạnh mẽ.”

(Lương Ninh, Lịch sử Đông Nam Á, NXB Giáo dục Việt Nam, 2005, tr.602)

- a) Chỉ trong vòng 10 năm sau khi thành lập, ASEAN đã trở thành một tổ chức toàn khu vực.
- b) Sau khi hoàn thành quá trình khu vực hóa, ASEAN phát triển thành tổ chức siêu quốc gia dưới hình thức một cộng đồng hợp tác toàn diện và sâu rộng.
- c) Đoạn tư liệu phản ánh tình hình khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh lạnh.
- d) Việc ASEAN trở thành một “trung tâm quyền lực mới” phản ánh sự chuyển dịch vai trò từ các cường quốc sang các tổ chức khu vực trong trật tự thế giới đa cực.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Việc Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ đối với Việt Nam, mà còn với toàn bộ khu vực Đông Nam Á, khởi đầu cho quá trình hoàn tất ý tưởng về một tổ chức bao gồm đầy đủ mười quốc gia thành viên, cùng phấn đấu xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định và phát triển, để từ đó làm cơ sở cho những bước phát triển cao hơn của Hiệp hội sau này là xây dựng một Cộng đồng và đem lại những lợi ích thiết thực cho gần 700 triệu người dân trong khu vực”.

(Vũ Hồ, Dấu ấn Việt Nam trong ASEAN: Đồng hành, lớn mạnh cùng năm tháng, Tạp chí Cộng sản điện tử, ISSN 2734-9071, ngày 23/10/2023)

- a) Việt Nam gia nhập ASEAN là sự khởi đầu cho ý tưởng hướng tới xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng.
- b) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN.
- c) Khi gia nhập ASEAN, các nước trong khu vực có nhiều cơ hội để hợp tác, cùng phấn đấu xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định và phát triển.
- d) Việt Nam gia nhập ASEAN đánh dấu bước phát triển mới, đặt cơ sở cho quá trình giải quyết vấn đề xung đột ở Campuchia.

III. TỰ LUẬN

1. Đóng góp của Việt Nam đối với Liên hợp quốc?
2. Những đóng góp của Liên hợp quốc đối với hoà bình hiện nay?
3. Nêu những thách thức của Cộng đồng ASEAN và lấy ví dụ minh họa?
4. Ý tưởng, mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN?